

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LĨNH TOẠI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-KT

Lĩnh Toại, ngày tháng 9 năm 2025

V/v công bố tải trọng, khổ giới hạn đường bộ trên địa bàn xã Lĩnh Toại năm 2025.

Kính gửi:

- Trưởng các phòng chuyên môn;
- Trưởng Công an xã Lĩnh Toại;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Lĩnh Toại;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công;
- Thôn trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện Công văn số 15427/UBND-CNXXDKH ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố tải trọng, khổ giới hạn đường bộ tỉnh Thanh Hóa năm 2025; UBND xã Lĩnh Toại có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công:

- Thông báo nội dung công bố trên hệ thống loa truyền thanh của xã.
- Đăng tải toàn văn nội dung công bố (theo phụ lục kèm theo) trên Cổng thông tin điện tử xã Lĩnh Toại.

2. Giao Phòng Kinh tế, Công an xã Lĩnh Toại và các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát tình trạng kỹ thuật, khổ giới hạn và tải trọng của các công trình cầu, đường bộ trên địa bàn; Trường hợp phát hiện công trình hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo tải trọng, khổ giới hạn thì báo cáo UBND xã có biện pháp xử lý kịp thời theo quy định; đồng thời UBND xã tổng hợp báo cáo gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét công bố hoặc điều chỉnh khổ giới hạn, tải trọng theo quy định hiện hành.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hợp

PHỤ LỤC CÔNG BỐ TẢI TRỌNG, KHỔ GIỚI HẠN ĐƯỜNG BỘ XÃ LĨNH TOẠI NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KT ngày /9/2025 của UBND xã Lĩnh Toại)

I. Các tuyến, đoạn đường đã vào cấp

TT	Tên đường		Cấp kỹ thuật hiện tại của đường bộ		Chiều dài (Km)	Thông tin cơ bản về tuyến, đoạn tuyến (gồm: Chiều rộng, số làn đường theo từng chiều đường)	Ghi chú
			ĐB	MN			
1	ĐT 508						
	Km 4+900	Km7+00	IV		3,1	Chiều rộng 5,5m; 2 làn	
	Km7+00	Km8+00	IV		1,0	Chiều rộng 5,5m; 2 làn	
	Km8+00	Km9+100	IV		1,1	Chiều rộng 5,5m; 2 làn	
2	ĐT 527C						
	Km1+300	Km3+280	IV		2,2	Chiều rộng 5,5m; 2 làn	
	Km3+280	Km4+200	IV		0,92	Chiều rộng 9m; 2 làn	
	Km4+200	Km4+500	IV		0,3	Chiều rộng 5,5m; 2 làn	
	Km4+500	Km5+00	V		0,9	Chiều rộng 3,5m; 1 làn	
	Km5+400	Km6+500	V		1,1	Chiều rộng 3,5m; 1 làn	
	Km6+500	Km8+400	V		2,1	Chiều rộng 3,5m; 1 làn	

II: Các vị trí hạn chế về tải trọng, khổ giới hạn trên đường bộ

TT	Tên đường	Lý trình (từ Km đến Km)		Cấp đường		Thông tin hạn chế tải trọng, khổ giới hạn của đường			Lý do hạn chế	Ghi chú
		Từ Km	Đến Km	ĐB	MN	Tình trạng tải trọng (tấn)	Chiều rộng hạn chế (m)	Chiều cao hạn chế (m)		
1	Đường kết hợp Đê hữu sông Hoạt	Km16+520	Km27+7 00	IV		12				
2	Đường kết hợp Đê tả sông Lèn	Km12+831	Km12+6 10	IV		12				